TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15-5-2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tất Phồn và bà Dương Thị Sóng.

- Thư ký phiên toà*:* Ông Trịnh Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy Cường, sinh năm 1987 (Có mặt);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1991 (Có mặt);

Cùng HKTT: Thôn Nghĩa Chỉ, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Duy Cường trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với vợ là chị Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Nghĩa Chỉ, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đi đăng ký kết hôn năm 2008, tại UBND xã Minh Đạo. Sau khi kết hôn chị Hường có về làm dâu nhà anh, vợ chồng ăn chung cùng bố mẹ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan

điểm không hợp nhau, trong làm ăn kinh tế. Vợ chồng ly thân và không còn quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Mâu thuẫn hai bên gia đình có biết, có khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh kiên quyết đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hường.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Phúc, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Nguyễn Duy Thành Đạt, sinh ngày 29/4/2013, hiện nay cháu Phúc đang ở cùng ông bà nội và chị Hường; cháu Đạt đang ở cùng cụ nội và anh. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Phúc và cháu Đạt cho chị Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh tự nguyện cấp dưỡng 2.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hiện nay anh đang làm tại xưởng sửa chữa ô tô thu nhập từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng một tháng. Trường hợp chị Hường không đồng ý nuôi 2 cháu và với mức cấp dưỡng nêu trên anh xin nuôi 2 cháu và không yêu cầu chị Hường cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không có ý kiến yêu cầu gì khác.

**Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Hường trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với chồng là anh Nguyễn Duy Cường, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Nghĩa Chỉ, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/12/2008 tại UBND xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày cưới chị có về làm dâu nhà anh Cường, vợ chồng ăn chung với bố mẹ chồng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận, đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Cường có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Chị có khuyên nhủ chồng về sinh sống tại gia đình để đoàn tụ nhưng anh Cường không được. Mâu thuẫn hai bên gia đình có biết, có khuyên cho vợ chồng về với nhau nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh Cường xin ly hôn chị không đồng ý do chị không có lỗi gì, không làm gì sai với chồng và vẫn còn tình cảm với anh Cường. Chị đề nghị anh Cường nói ra vấn đề để vợ chồng cùng giải quyết quay về đoàn tụ để chăm sóc cho các con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh Cường trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2

cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng 5.000.000đồng/1con/1 tháng nếu không được thì cũng phải từ 3.000.000-4.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về thu nhập của chị: Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty ACECOOK Việt Nam chi nhánh Bắc Ninh thu nhập từ 8.500.000 đồng đến 10.500.000 đồng. Về chỗ ở: Hiện nay chị đang ở cùng bố mẹ chồng.

Về tài sản chung, về công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị Toà án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cường. Cho anh Cường được ly hôn với chị Hường.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Phúc, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Nguyễn Duy Thành Đạt, sinh ngày 29/4/2013 cho chị Hường trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Cường cấp dưỡng 2.500.000đồng/tháng/1 cháu đến khi 2 cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Cường phải chịu án phí LHST và DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy Cường có đơn xin ly hôn, theo đúng mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định. Chị Nguyễn Thị Hường có địa chỉ: Thôn Nghĩa Chỉ, xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc

Ninh. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Duy Cường và chị Nguyễn Thị Hường kết hôn vào ngày 30/12/2008 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đạo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Duy Cường và chị Nguyễn Thị Hường là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Cường làm đơn xin ly hôn chị Hường không đồng ý: Về mâu thuẫn vợ chồng, anh Cường cho rằng hai vợ chồng bất đồng quan điểm không hợp nhau, trong làm ăn kinh tế. Còn chị Hường có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Cường có tình cảm với người phụ nữ khác, dẫn đến không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh Cường và chị Hường xảy ra tình trạng mâu thuẫn là có thật. Anh Cường có đơn xin ly hôn chị Hường không đồng ý ly hôn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Toà án tiến hành hoà giải tuy nhiên anh Cường vẫn kiên quyết xin ly hôn, mặc dù chị Hường cho rằng vẫn còn tình cảm và mong muốn anh Cường quay về vì con chung nhưng thực tế vợ chồng đã ly thân nhau từ lâu, không không có biện pháp gì để vợ chồng về với nhau. Như vậy vợ chồng hai người không có tiếng nói chung, sống ly thân, việc ai người đó làm, mâu thuẫn là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài được, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức. Anh Cường làm đơn xin ly hôn anh là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Duy Cường, xử cho anh Nguyễn Duy Cường và chị Nguyễn Thị Hường ly hôn theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Phúc, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Nguyễn Duy Thành Đạt, sinh ngày 29/4/2013. Quá trình làm việc ban đầu anh Cường xin nuôi cháu Đạt để cho chị Hường nuôi cháu Phúc, sau đó anh thay đổi đồng ý cho chị Hường nuôi cả 2 con chung theo nguyện vọng của chị. Tại phiên toà anh đồng ý cho chị trực tiếp nuôi 02 con chung, anh Cường tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000đồng/1 tháng/1 cháu đến khi 2 con chung đủ 18 tuổi, trường hợp chị Hường không đồng ý anh xin cả 02 con chung và không yêu cầu chị cấp dưỡng. Còn chị Hường trường hợp phải ly hôn chị có nguyện vọng nuôi 02 cháu, yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng từ 3.000.000 đồng - 4.000.000 đồng/1 cháu/ 1 tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai cần đảm bảo cho cháu có được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, tốt nhất và ổn định nhất. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai tham khảo đối với 2 cháu, cháu Phúc có ý kiến cháu mong muốn được ở với cả bố và mẹ, cháu Đạt có nguyện vọng ở với bố; Tòa án đã ra Quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ số 81/2024/QĐ/CCTLCC ngày 05/4/2024, yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến thu nhập và chỗ ở; chị Hường đã cung cấp đơn xin xác nhận chỗ ở và đủ thu nhập nuôi con, anh Cường không cung cấp được gì. Xét thấy, chị Hường có đủ điều kiện để chăm sóc 02 con chung và anh Cường tự nguyện đồng ý cho chị Hường nuôi cả 02 con chung nên HĐXX quyết định giao 02 con chung cho chị Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị Hường là chính đáng, tuy nhiên mức cấp dưỡng cần phải phù hợp với điều kiện kinh tế, thu nhập hằng tháng của anh Cường, cũng như mức chi phí hợp lý để chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu trung bình tại địa phương, mức yêu cầu cầu của chị Hường là cao so với thu nhập của anh Cường vì vậy HĐXX chấp nhận mức tự nguyện của anh Cường là 2.500.000 đồng/ 1 tháng/ 1 cháu đến khi 2 con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Cường phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Duy Cường. Nguyễn Duy Cường được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hường.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy Phúc, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Nguyễn Duy Thành Đạt, sinh ngày 29/4/2013. Khi ly hôn giao hai cháu Phúc và cháu Đạt cho chị Nguyễn Thị Hường trực tiếp

chăm sóc và nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Cường cấp dưỡng 2.500.000đồng/1 cháu/1 tháng kể từ tháng 06 năm 2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Cường phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con chung). Xác nhận anh Cường đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0001337 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *UBND xã Minh Đạo (Số 61 ngày 30/12/2008);*
- *VKS huyện Tiên Du;*
- *THA DS huyện Tiên Du;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Mạnh

chăm sóc và nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Cường cấp dưỡng 2.500.000đồng/1 cháu/1 tháng kể từ tháng 06 năm 2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Cường phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con chung). Xác nhận anh Cường đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0001337 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Trần Tất Phồn **Dương Thị Sóng** **Vũ Mạnh**